

BỘ CÔNG THƯƠNG
Số: 42/2008/QĐ-BCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy hoạch phát triển ngành Công nghiệp Dệt may Việt Nam đến năm 2015,
định hướng đến năm 2020**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

*Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công thương;
Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP;*

Căn cứ Quyết định số 36/2008/QĐ-TTg ngày 10 tháng 3 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Công nghiệp Dệt may Việt Nam đến năm 2015, định hướng đến năm 2020;

Xét đề nghị của Tập đoàn Dệt may Việt Nam tại Tờ trình số 1115/TĐDM-TT/KHĐT ngày 22 tháng 10 năm 2008 về việc đề nghị phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành Dệt may Việt Nam đến năm 2015, định hướng đến năm 2020”;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công nghiệp nhẹ.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch phát triển ngành Công nghiệp Dệt may Việt Nam đến năm 2015, định hướng đến năm 2020 với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Quan điểm phát triển

- a. Phát triển ngành Dệt may theo hướng chuyên môn hóa, hiện đại hóa, đảm bảo tăng trưởng nhanh, ổn định, bền vững, hiệu quả;
- b. Phát triển tối đa thị trường nội địa đồng thời với việc mở rộng thị trường xuất khẩu; lấy xuất khẩu làm mục tiêu cho phát triển của ngành;
- c. Phát triển thị trường thời trang Việt Nam tại các đô thị, thành phố lớn. Chuyển dịch mạnh các cơ sở Dệt may sử dụng nhiều lao động về các vùng nông thôn;
- d. Đa dạng hóa sở hữu, đa dạng hóa quy mô và loại hình doanh nghiệp; huy động mọi nguồn lực trong và ngoài nước để phát triển ngành Dệt may Việt Nam;
- đ. Phát triển Dệt may theo hướng đầu tư chuyên môn hóa, hiện đại, nhằm tạo ra bước nhảy vọt về chất và lượng của sản phẩm;
- e. Phát triển mạnh các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, sản xuất nguyên phụ liệu dệt may, giảm nhập siêu, nâng cao giá trị gia tăng của ngành;
- g. Phát triển ngành Dệt may gắn với bảo vệ môi trường và xu thế dịch chuyển lao động nông nghiệp nông thôn;
- h. Phát triển nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng cho sự phát triển bền vững của ngành Dệt may Việt Nam.

2. Mục tiêu phát triển

a. Mục tiêu tổng quát

- Phát triển ngành Dệt may trở thành một trong những ngành công nghiệp trọng điểm, mũi nhọn về xuất khẩu; thỏa mãn ngày càng cao nhu cầu tiêu dùng trong nước; tạo nhiều việc làm cho xã hội; nâng cao khả năng cạnh tranh, hội nhập vững chắc kinh tế khu vực và thế giới;
- Đảm bảo cho các doanh nghiệp Dệt may phát triển bền vững, hiệu quả trên cơ sở công nghệ hiện đại, hệ thống quản lý chất lượng, quản lý lao động, quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế.

b. Mục tiêu cụ thể

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2010	Năm 2015	Năm 2020

1. Kim ngạch XK	Tr.USD	12.000	18.000	25.000
2. Sử dụng lao động	1000 ng	2.500	2.750	3.000
3. Sản phẩm chủ yếu				
- Bông xơ	1000 tấn	20	40	60
- Xơ, sợi tổng hợp	1000 tấn	120	210	300
- Sợi các loại	1000 tấn	350	500	650
- Vải các loại	Tr.m ²	1.000	1.500	2.000
- Sản phẩm may	Tr.SP	1.800	2.850	4.000
4. Tỷ lệ nội địa hóa	%	50	60	70

- Giai đoạn 2008 đến 2010, tăng trưởng sản xuất bình quân đạt 16% đến 18%, tăng trưởng xuất khẩu bình quân đạt 20% và kim ngạch xuất khẩu đạt 12,0 tỷ USD vào năm 2010;

- Giai đoạn 2011 đến 2015, tăng trưởng sản xuất bình quân đạt 12% đến 14%, tăng trưởng xuất khẩu bình quân đạt 15% và kim ngạch xuất khẩu đạt 18 tỷ USD vào năm 2015;

- Giai đoạn 2016 đến 2020, tăng trưởng sản xuất bình quân đạt 12% đến 14%, tăng trưởng xuất khẩu bình quân đạt 15% và kim ngạch xuất khẩu đạt 25 tỷ USD vào năm 2020.

3. Quy hoạch phát triển sản phẩm và bố trí quy hoạch

a. Quy hoạch sản phẩm chiến lược

- Tập trung sản xuất vải và phụ liệu phục vụ may xuất khẩu. Trong sản xuất vải, khâu nhuộm và hoàn tất vải đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng vải đáp ứng yêu cầu của thị trường và của khách hàng. Đầu tư sản xuất vải phải lựa chọn công nghệ tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng cao, giảm chi phí nguyên liệu và thân thiện với môi trường.

- Đẩy mạnh đầu tư phát triển các cơ sở sản xuất bông, xơ, sợi tổng hợp và phụ liệu, để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và giảm dần nhập khẩu, tiết kiệm ngoại tệ;

- Tăng cường đầu tư phát triển ngành may xuất khẩu để tận dụng cơ hội của thị trường. Các doanh nghiệp may cần đa dạng hóa và nâng cao đẳng cấp mặt hàng, tích cực thay đổi phương thức sản xuất hàng xuất khẩu từ nhận nguyên liệu giao thành phẩm sang mua đứt bán đoạn, đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ cho sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp may như các hoạt động thiết kế mẫu mốt, cung ứng nguyên phụ liệu, xúc tiến thương mại.

b. Quy hoạch theo vùng, lãnh thổ

Quy hoạch dệt may theo vùng lãnh thổ được phân bố ở các khu vực với những định hướng chính:

- Khu vực I: Vùng đồng bằng sông Hồng

Quy hoạch theo định hướng lấy Hà Nội là trung tâm làm dịch vụ, cung cấp nguyên phụ liệu, công nghệ, mẫu mốt, các cơ sở may sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng cao. Các cơ sở sản xuất di dời về các Khu công nghiệp ở các tỉnh như: Hòa Xá (Nam Định), Nguyễn Đức Cảnh (Thái Bình), Phố Nối B (Hưng Yên), Đồng Văn (Hà Nam), Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Ninh Bình. Tại khu vực này sẽ hình thành một cụm công nghiệp may xuất khẩu và ba khu công nghiệp dệt nhuộm hoàn tất tập trung. Đầu tư một nhà máy sản xuất xơ Polyester công suất 160.000 tấn/năm tại Khu công nghiệp Đình Vũ (Hải Phòng).

- Khu vực II: Vùng Đông Nam Bộ

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm thương mại, thiết kế mẫu mốt, dịch vụ công nghệ dệt may và các nhà máy may các sản phẩm thời trang, có giá trị gia tăng cao. Di dời các cơ sở nhuộm, hoàn tất tại thành phố Hồ Chí Minh về Khu công nghiệp Long An và các tỉnh lân cận. Đây là khu vực đã phát triển nóng về dệt may trong những năm qua, hiện đang gặp rất nhiều khó khăn về lao động nên không khuyến khích đầu tư mới vào khu vực này để tránh sức ép về lao động.

- Khu vực III: Vùng duyên hải Trung Bộ

Lấy Thành phố Đà Nẵng làm trung tâm để hình thành một cụm công nghiệp may xuất khẩu và một số Khu công nghiệp dệt nhuộm - hoàn tất tại Hòa Khánh (Đà Nẵng), Quảng Trị

- Khu vực IV: Đồng bằng sông Cửu Long

Lấy Thành phố Cần Thơ làm trung tâm để hình thành một cụm công nghiệp may xuất khẩu và một khu công nghiệp dệt nhuộm tập trung tại Trà Vinh.

- Khu vực V: Vùng Đông Bắc và Tây Bắc Bộ

Quy hoạch theo hướng bố trí một Khu Công nghiệp dệt tại Phú Thọ, các nhà máy may bố trí ở các tỉnh. Phát triển vùng trồng bông, nguyên liệu tơ tằm ở Sơn La, Điện Biên

- Khu vực IV: Vùng Bắc Trung Bộ

Quy hoạch theo hướng bố trí các doanh nghiệp dệt may theo trục quốc lộ 1 với một số cụm, điểm công nghiệp tại Bỉm Sơn (Thanh Hóa), Vinh (Nghệ An), Huế (Thừa Thiên Huế). Hình thành ba khu công nghiệp dệt nhuộm tập trung tại Diễn Châu (Nghệ An), Hà Tĩnh, Quảng Trị trong giai đoạn từ 2012 đến 2015

- Khu vực VII: Vùng Tây Nguyên

Định hướng đẩy mạnh chuyên môn hóa các cây nguyên liệu dệt như dâu tằm, bông... gắn liền với chế biến tạo ra các sản phẩm cho thị trường xuất khẩu và nội địa. Đồng thời kết hợp phát triển các cơ sở may phục vụ nội địa hoặc làm vệ tinh cho ngành may của khu vực II và khu vực III.

4. Hệ thống các giải pháp và chính sách thực hiện quy hoạch

a. Các chính sách và giải pháp về đầu tư

Đầu tư phát triển ngành dệt may gắn liền với hợp tác quốc tế, tranh thủ tối đa làn sóng dịch chuyển dệt may từ các nước phát triển. Khuyến khích mọi thành phần kinh tế trong nước tham gia đầu tư.

- Tập trung đầu tư để sản xuất vải và nguyên phụ liệu phục vụ cho may xuất khẩu. Xây dựng chương trình sản xuất vải dệt thoi để phục vụ cho sản xuất sản phẩm may xuất khẩu.